

Số: 04/2020/QĐST- DS

Tp Ninh Bình, ngày 03 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST- TCDS ngày 02 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1947; địa chỉ: Phố T1, thị trấn Th, huyện H, T. Ninh Bình.

Bị đơn: - **Anh Vũ Minh C**, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn 14, ấp Đ 3, xã T2, huyện H1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ Minh C: Anh Vũ Văn T; địa chỉ: đường T 21, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

-**Anh Vũ Văn T**, sinh năm 1962; địa chỉ: đường T 21, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- **Chị Vũ Thị V1**, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 46, đường Thành C, phố K, phường T2, thành phố N1, T Ninh Bình;

Người ủy quyền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của chị Vũ Thị V1:
chị Đỗ Thị Huyền T3 sinh năm 1987; địa chỉ Số 46, đường Thành C, phố K, phường T2, thành phố N1, T Ninh Bình;

- **Chị Vũ Thị Tường V2 (tên gọi khác: Vũ Thị V2)**, sinh năm 1964; địa chỉ: phố P, phường P1, thành phố N2, T Ninh Bình;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị V; anh Vũ Minh C; anh Vũ V1 T; chị Vũ Thị V1; chị Vũ Thị Tường V2 thống nhất các tài sản thừa kế của ông Vũ Văn K như sau:

Quyền sử dụng đất và 2 ngôi nhà (01 gian bằng mái bằng 1 tầng, 01 gian bằng nhà cấp 4 cùng toàn bộ C trình xây dựng trên diện tích đất 223,1m²), tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất : Phố P2, phường N3, thành phố Ninh Bình, T Ninh Bình, đã được UBND thành phố Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Vũ Văn K và bà Phạm Thị V số AM 733248 ngày 26/10/2008 trị giá nhà và đất là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng). Ngoài ra không còn tài sản nào khác.

2.2. Hàng thừa kế thứ nhất của ông Vũ V1 Khóa gồm: Bà Phạm Thị V; anh Vũ Minh C; anh Vũ V1 T; chị Vũ Thị V1; chị Vũ Thị Tường V2.

2.3. Thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế của ông Vũ V1 Khóa thể hiện như sau:

- Anh Vũ Minh C; anh Vũ V1 T; chị Vũ Thị Tường V2; chị Vũ Thị V1 được quyền sử dụng đất 2 ngôi nhà (01 gian mái bằng 01 gian nhà cấp 4 và cùng toàn bộ C trình xây dựng trên diện tích đất 223,1m²), tại thửa đất số 114, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất : Phố P2, phường N3, thành phố Ninh Bình, T Ninh Bình, đã được UBND thành phố Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Vũ V1 Khóa và bà Phạm Thị V số AM 733248 ngày 26/10/2008 trị giá nhà và đất là 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) và có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị V phần tài sản là 400.000.000 đ (Bốn trăm triệu đồng). Ngày 24/07/2020, anh C, anh T, chị V1, chị V2 giao tiền cho bà V.

- Bà Phạm Thị V được nhận phần tài sản là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) do anh C, anh T, chị V1, chị V2 thanh toán vào ngày 24/7/2020.

Bà V có trách nhiệm bàn giao nhà, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Vũ V1 Khóa và Phạm Thị V số AM 733248 ngày 26/10/2008 cho anh Vũ Minh C; anh Vũ V1 T; chị Vũ Thị

Tường V2; chị Vũ Thị V1 toàn quyền sử dụng thửa đất số 114, tờ bản đồ số 32, địa chỉ thửa đất : Phố P2, phường N3, thành phố Ninh Bình, T Ninh Bình tại thời điểm ông T; ông C; bà V1; bà V2 giao tiền ngày 24/7/2020.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa nên các đương sự phải chịu 50% số án phí phải nộp.

Bà Phạm Thị V; chị Vũ Thị V1; anh Vũ Minh C là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị V, anh Vũ Minh C; chị Vũ Thị V1.

Số tiền án phí anh Vũ V1 T phải nộp là $[(150.000.000đ \times 5\%)] \times 50\% = 3.750.000đ$ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và Số tiền án phí chị Vũ Thị Tường V2 phải nộp là $[(150.000.000đ \times 5\%)] \times 50\% = 3.750.000đ$ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T Ninh Bình
 - VKSND TP Ninh Bình;
 - Đương sự;
 - Chi cục THADS - TPNB
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã Ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn